

Số: 137/BVBND-CV

V/v gửi báo giá

Hưng Yên, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện chúng tôi đang có nhu cầu Mua sắm Dự trữ vật tư y tế, hóa chất- vật tư xét nghiệm, sinh phẩm bổ sung chờ kết quả đấu thầu tập trung Sở Y tế 2025. Nếu Quý Công ty quan tâm, Bệnh viện kính mời Quý Công ty gửi báo giá cho chúng tôi, cụ thể theo danh mục đính kèm.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Thư giới thiệu nộp báo giá: Có đầy đủ thông tin của Quý Công ty/Nhà cung cấp.
- Văn bản chứng minh Quý Công ty/Nhà cung cấp có chức năng cung cấp hàng hóa báo giá (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép hoạt động).
- Mẫu báo giá theo mẫu đính kèm.

2. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên.
- Địa chỉ: Đường Phạm Bạch Hổ, Phường Lam Sơn, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Cách thức nhận báo giá: Đề nghị nhà thầu gửi báo giá theo 02 hình thức sau đây:

+ Trực tiếp: gửi bản giấy, có đóng dấu (bản cứng) về Phòng Văn Thư Bệnh viện – Tầng 1 Nhà A, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên, đường Phạm Bạch Hổ, phường Lam Sơn, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Số điện thoại: 02213.600.336, người nhận: Bà Bùi Thị Đức. Lưu ý: Ngoài bì ghi rõ: tên nhà thầu nộp hồ sơ theo dự toán mua sắm nào. Trường hợp hồ sơ không ghi rõ nội dung nêu trên, nếu bị thấy lạc coi như Bệnh viện không nhận được hồ sơ báo giá.

+ Hình thức thứ hai: Gửi bản scan hồ sơ đã đóng dấu ký tên và bản điện tử (file mềm) vào hòm thư điện tử của Bệnh viện: bvbndhy@gmail.com hoặc zalo của Ông Vũ Lê Sơn số điện thoại: 0985891507 trong giờ hành chính.

- Thời gian tiếp nhận báo giá chậm nhất sau 16h30 ngày 04/3/2025.
- Các báo giá sau thời gian trên đều không được tiếp nhận.

3. Mục đích và tiêu chí lựa chọn giá dự thầu:

- Mục đích: Xác định giá làm cơ sở tham khảo lập dự toán theo quy định hiện hành.
- Tiêu chí lựa chọn tổ chức chào giá: Cơ quan doanh nghiệp có đủ chức năng nhiệm vụ và có đủ điều kiện hành nghề theo quy định.

4. Nội dung yêu cầu chào giá:

- Nội dung chào giá: Danh mục, số lượng theo phụ lục đính kèm.
- Giá được chào giá là giá đã bao gồm VAT, các loại chi phí phát sinh theo quy định.
- Giá trị hiệu lực của báo giá đề nghị tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.

Báo giá gửi kèm giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị bản pho to cho Bệnh viện

5. Yêu cầu chất lượng sản phẩm

5.1: Yêu cầu về hàng hóa: Cung cấp mặt hàng theo đúng chất lượng, thông số kỹ thuật/tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách, hãng/nước sản xuất ... sử dụng cho máy đang sử dụng tại đơn vị

5.2: Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:
+ Hàng hóa được giao nhận tại kho của Khoa Dược- Chống nhiễm khuẩn, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên.

+ Hàng hóa được đóng đúng yêu cầu và phù hợp với phương tiện vận chuyển. Việc đóng gói hàng hóa phải đảm bảo không hư hỏng do va chạm khi bốc dỡ, vận chuyển.

+ Nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển: bảo quản lạnh, chống nắng, chống nấm mốc,...

Rất mong Quý Công ty tham gia để có cơ hội cung cấp các mặt hàng trên cho Bệnh viện chúng tôi.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như KG;
- Lưu VT, Dược.



Trần Xuân Khánh

Phụ lục I : Danh mục hàng hóa
(Kèm theo Công văn số 137/BCH-TĐT-CT ngày 19 tháng 02 năm 2025
của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hưng Yên)



STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. Hóa chất, sinh phẩm dùng cho các máy xét nghiệm				
1	Hoá chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng được cho máy huyết học Star Diff 3 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Thùng (≥20 lít)	4
2	Thuốc thử ly giải hồng cầu	Dùng được cho máy huyết học Star Diff 3 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Chai (≥500ml)	3
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Albumin	Dùng được cho máy xét nghiệm sinh hóa Pictus 700 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 400ml)	1
4	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin direct	Dùng được cho máy xét nghiệm sinh hóa Pictus 700 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 400ml)	1
5	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin total	Dùng được cho máy xét nghiệm sinh hóa Pictus 700 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 400ml)	1
6	Thuốc thử xét nghiệm GOT(AST)	Dùng được cho máy xét nghiệm sinh hóa Pictus 700 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 400ml)	1
7	Thuốc thử xét nghiệm GPT(ALT)	Dùng được cho máy xét nghiệm sinh hóa Pictus 700 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 400ml)	1
8	Thuốc thử xét nghiệm Total Protein	Dùng được cho máy xét nghiệm sinh hóa Pictus 700 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 400ml)	1
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride	Dùng được cho máy xét nghiệm sinh hóa Pictus 700 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 400ml)	1
10	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	Dùng được cho máy xét nghiệm sinh hóa Pictus 700 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 400ml)	1
11	Hóa chất xét nghiệm định lượng alpha-fetoprotein (XN dấu ấn ung thư gan nguyên phát)	Dùng được cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động TOSOH AIA 900 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	test	600
12	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng AFP	Dùng được cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động TOSOH AIA 900 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 4ml)	1
13	Hóa chất kiểm tra mức 1	Dùng được cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động TOSOH AIA 900 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 15ml)	1
14	Dung dịch pha loãng	Dùng được cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động TOSOH AIA 900 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 400ml)	1
15	Dung dịch nền mức 2	Dùng được cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động TOSOH AIA 900 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (≥ 200ml)	2
16	Đầu col nhựa hút mẫu bệnh phẩm dùng cho máy miễn dịch	Dùng được cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động TOSOH AIA 900 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	hộp (1000 cái)	1
17	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Dùng được trên máy Click-50 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	test	500
II. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm tải lượng HBV, HIV tự động				



18	Hóa chất định lượng virus HIV	Kit được dùng để đo tải lượng virus gây bệnh suy giảm miễn dịch (HIV) trong huyết tương với chất chống đông EDTA. - Xét nghiệm sử dụng IPC để kiểm tra tiến trình PCR - Ngưỡng phát hiện (LoD): < 35 IU/ml - Độ nhạy: >96% - Độ đặc hiệu: 100% - Không bị nhiễu bởi 17 loại thuốc điều trị và 26 loại virus, vi khuẩn - Bảo quản ở nhiệt độ: từ -15 đến -25 độ C - Đóng gói đồng khô các môi, mẫu dò, DNA polymerase, dNTP và muối.... - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	672
19	Hóa chất định lượng virus HBV	Kit được thiết kế để định lượng DNA của virus viêm gan B (HBV) trong mẫu huyết thanh, huyết tương người chống đông bằng EDTA. - Ngưỡng phát hiện (LoD): 6.02 IU/ml trong huyết tương - Khoảng tuyến tính: 1.18-8.00 Log10IU/ml - Độ nhạy: 100 % - Độ đặc hiệu: 100 % - Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương-EDTA - Bảo quản ở nhiệt độ: từ -15 đến -25 độ C - Đóng gói đồng khô các môi, mẫu dò, DNA polymerase, dNTP và muối.... - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	192
20	Bộ kit tách chiết DNA/RNA trên máy tự động	Kit tách chiết DNA/RNA của virus từ: huyết thanh, huyết tương.... có thể tách ≥ 48 mẫu/lần Thể tích mẫu sử dụng: ≥ 400 microlit. Thể tích rửa giải: ≥ 50 microlit. Tách chiết theo nguyên lý hạt từ silica. Cung cấp bao gồm vật tư tiêu hao cần thiết cho quá trình tách chiết. Bộ kit cung cấp hệ thống các hộp đệm bảo quản ở nhiệt độ phòng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	864
21	Đầu côn lọc 100- 1000 μ l	Đầu côn lọc tiệt trùng dùng cho pipet có dải thể tích từ 100-1000 μl. Thành phần: nhựa nguyên sinh virgin PP DNase, RNase và Pyrogen-free Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	cái	960
22	Đầu côn lọc 1- 10 μ l	Đầu côn lọc tiệt trùng dùng cho pipet có dải thể tích từ 1-10 μl. Thành phần: nhựa nguyên sinh virgin PP DNase, RNase và Pyrogen-free Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	cái	480
III . Vật tư, sinh phẩm				
23	Kim chích máu	Kim chích máu được làm từ thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
24	Giấy in siêu âm	Dùng cho máy in siêu âm đen trắng hãng Sony Kích thước 110mm x 20m	Cuộn	15
25	Giấy in điện tim	Kích thước 63mm x 30m, dùng cho máy điện tim 3 cần.	Cuộn	15

26	Phim X-Quang 25x30cm (10x12")	Phim khô laser 25x30 cm (10x12 inch) - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Phim có thể lưu lại trên đèn đọc phim ≥ 24 giờ, ở điều kiện nhiệt độ 16–27 °C hoặc 60–80 °F và điều kiện độ ẩm 30–50 % RH - Mật độ hình ảnh Dmax ≥ 3.3 - Phim có mật độ điểm ảnh ≥ 650 ppi - AIQC hiệu chỉnh máy in Laser để tối ưu hóa chất lượng – và để giúp đảm bảo độ tương phản và mật độ đáp ứng các tùy chọn mà người dùng đặt trước. - Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Tờ	2.000
27	Ống nghiệm Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống $\geq 12 \times 75$mm. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5.000
28	Bơm kim tiêm 5 ml	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 5ml, cỡ kim 23Gx1", 25Gx1", 25Gx5/8", có nắp đậy, pittông có khía bề gây dễ hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói dạng ép vì đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	3.500
29	Bông hút (gói 1.000 gr)	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai. Độ ẩm $\leq 08\%$ KL; Tốc độ hút nước ≤ 10 giây; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Kg	12
30	Đầu côn xanh, vàng	Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tip trơn (không khía) hoặc đầu tip sần (có khía). Thể tích tối đa 200ul-1000ul (tương đương 0.2ml - 1ml)	Cái	3.500
31	Ống nghiệm EDTA	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống $\geq 12 \times 75$mm. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	3.000



32	Test nhanh HBeAg	Phát hiện HBeAg trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 96.2% ; Độ đặc hiệu: 99.4% ; Khoảng tin cậy: 95% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,16 µg); - Vạch kết quả : Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,2 µg); - Vạch chứng: Kháng thể đa dòng đề kháng chuột (0,88 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường	Test	600
33	Test nhanh phát hiện kháng nguyên HBsAg	Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy: 98.89 % , Độ đặc hiệu: 98.87 % - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20 - Vạch chứng IgG đề kháng chuột - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml	Test	3.000
34	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C (HCV)	Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: 97.67% - Độ đặc hiệu trên mẫu bệnh phẩm 100% (200/200), độ đặc hiệu trên mẫu phụ nữ mang thai 100% (204/204), độ đặc hiệu trên mẫu phản ứng chéo tiềm ẩn 100%. - Bảo quản: 2-40°C - Nằm trong danh sách WHO PQ - Kit thử ổn định 13 tuần ở nhiệt độ 55±1°C Tiêu chuẩn ISO 13485	Test	3.000
35	Găng tay cao su y tế chưa tiệt trùng có bột	Găng tay có bột, có màu trắng làm từ cao su tự nhiên. Găng sử dụng được cả hai tay (không phân biệt trái, phải), nhám đầu ngón tay, cổ tay gấp. Chiều rộng các size: size XS: 70mm ± 10mm, size S: 80mm ± 10mm, size M: 95mm ± 10mm, size L: 111 mm ± 10mm Chiều dài tối thiểu các size: size XS và S: 220mm; size M, L: 230mm. Độ dày ngón tay tối thiểu 0.08mm. Độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0.08mm. Sức căng trước lão hóa tối thiểu 18MPa, sau lão hóa tối thiểu 14MPa. Độ giãn dài trước lão hóa tối thiểu 650%, sau lão hóa tối thiểu 500%. Sản xuất theo tiêu chuẩn: ISO13485	Đôi	20.000
36	Bộ dây truyền dịch có kim truyền kim cánh bướm sử dụng một lần	Dây truyền dịch : Dài ≥155 cm Ống dây: nhựa PVC, loại y tế nguyên sinh trong suốt Kim : kim cánh bướm 23G 1", 25G 1" . Tiêu chuẩn :ISO 9001; ISO 13485 :2017	Bộ	10.000
37	Nước cất	Nước cất, dùng để rửa dụng cụ, can 20 lít	Lít	400

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Công văn số ~~137~~ BVBND-CV ngày ~~19~~ tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hưng Yên)

Tên công ty, đơn vị:

Địa chỉ liên hệ: ĐT, Email

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện..... Công ty..... xin báo giá các mặt hàng như

Stt	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Thông số kỹ thuật	Giá kê khai (nếu có)	Tham chiếu giá trúng thầu (nếu có)
1														
2														
3														
.....														

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày.....

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp